TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2018/QĐST – HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 23 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc "Xin Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị V - sinh năm 1983.
Bị đơn: Anh Trần Mạnh H - sinh năm 1982.
Cùng địa chỉ: Bản H, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đặng Thị V và anh Trần Mạnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Đặng Thị V - sinh năm 1983.
Địa chỉ: Bản H, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Trần Mạnh H- sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản H, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Đặng Thị V và anh Trần Mạnh H thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Hai bên thỏa thuận anh Trần Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung là cháu Trần Mạnh C - sinh ngày 31/01/2003 và cháu Trần Bảo L- sinh ngày 09/3/2013 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Mạnh H không đặt vấn đề cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Đặng Thị V có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai không yêu cầu giải quyết.

d. Về án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng, áp dụng Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đặng Thị V và anh Trần Mạnh H mỗi người phải chịu một nửa là 75.000 đồng án phí DSST, chị Đặng Thị V nhận nộp thay cho anh Trần Mạnh H số tiền 75.000đ án phí DSST. Xác nhận chị Đặng Thị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002596 ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Chị Đặng Thị V được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Than Uyên huyện Than Uyên;
- Lưu HS-TA.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Bình